



Chủ tài khoản: QUY TAM LONG VIET
Số tài khoản: 1235667979

Địa chỉ: SO 43, NGUYEN CHI THANH, PHUONG NGOC KHANH, QUAN BA DINH, THANH PHO HA NOI, VIET NAM
CIF: 30257374
Loại tiền: VND
Từ: 19/09/2024 Đến: 20/09/2024

Ngày giao dịch	Số tham chiếu	Số tiền ghi có	Mô tả
9/20/2024	5215 - 89034	500,000.00	914469.200924.165437.PHAM THI HUONG GIANG ung ho dong bao bao lut FT24264782394322
9/20/2024	5078 - 97581	200,000.00	MBVCB.7089220407.lu luc.CT tu 9387060599 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 94705	1,000,000.00	MBVCB.7089147389.cac chau bi mat gia dinh .CT tu 0071001747735 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 93991	5,000,000.00	MBVCB.7089115398..CT tu 0591000312910 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5390 - 98170	123,435,000.00	0200970415092016415920240YRc035870.98170.164127.CONG AN QUAN HOANG MAI UNG HO XAY DUNG NHA TINH NGHIA THON LANG NU

9/20/2024	5218 - 02875	200,000.00	694481.200924.163602.ung ho bao so 3 lang lu
9/20/2024	5388 - 80194	5,000,000.00	0200970415092016343820245Tna474982.80194.163438.SIEU THI TO OT TUAN CHAU; HA LONG UNG HO THON LANG NU 20.9
9/20/2024	5078 - 88026	58,000.00	MBVCB.7088965347.ung ho lang Nu.CT tu 1022150864 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 86126	200,000.00	MBVCB.7088899350.Xay nha lang Nu.CT tu 0071000642552 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5022 - 19818	2,000,000,000.00	VCBCSH. C724200924023705.VIETJET TAI TRO QUY TAM LONG VIET DE KHAC PHUC HAU QUA THIEN TAI, TRO NGUOI DAN THON LANG NU VA THON NAM TONG CT tu 0071000763661 CTY CP HANG KHONG VIETJET toi 1235667979 QUY TAM LONG V
9/20/2024	5215 - 10615	100,000.00	731898.200924.161535.Ung ho thon lang nu FT24264762144480
9/20/2024	5389 - 30982	100,000.00	02009704220920161525202484UH106837.30982.161526.PHAN THANH NAM chuyen tien
9/20/2024	5078 - 78476	200,000.00	MBVCB.7088690767.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 0071002860382 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5219 - 17743	5,000,000.00	110586.200924.155351.KHUAT THANH DUNG UNG HO TAI THIET LANG NU

9/20/2024	5388 - 73485	1,000,000.00	020097042209201553442024MUT1476434.73485.155345.DINH DUY LICH chuyen tien chut tam long chia se cung ba con vung bi bao lu
9/20/2024	5240 - 65036	10,000,000.00	MBVCB.7088560902.CONG TY LUAT TNHH DIMAC CHUYEN TIEN UNG HO LANG NU.CT tu 0721000518137 VO THI KIM YEN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	0011 - 00210	20,000,000.00	VU THI THANH NGUYET- UNG HO BAO LU
9/20/2024	5215 - 73492	3,470,000.00	576737.200924.154153.Gia dinh Bin Bon ung ho khac phuc bao Yagi FT24264525560223
9/20/2024	5245 - 63687	500,000.00	MBVCB.7088521735.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 0011000376219 NGUYEN HUONG THU toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5240 - 63177	200,000.00	MBVCB.7088502899.ung ho thon Lang Nu.CT tu 0071003509474 NGUYEN THI TUYET THANH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5243 - 61165	500,000.00	MBVCB.7088432630.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0061001137177 PHAM THI HUE toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5078 - 67645	40,000.00	MBVCB.7088416148.gui su yeu thuong.CT tu 0541000175231 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

9/20/2024	5387 - 97405	1,800,000.00	020097040509201529042024EBPE026289.97405.152904.Vietcombank:1235667979:VU THI OANH chuyen tien
9/20/2024	5078 - 67261	500,000.00	MBVCB.7088400660.ung ho bao lut.CT tu 0611001451792 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 64004	500,000.00	MBVCB.7088309412.Ba con bi nan bao so 3.CT tu 0071001863899 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5209 - 81639	500,000.00	928268.200924.151707.IBFT Ung ho thon Lang Nu
9/20/2024	5387 - 58532	200,000.00	020097042209201514262024FLS4320479.58532.151415.PHAM HUU LUC chuyen tien
9/20/2024	5215 - 67867	100,000.00	455562.200924.151350.Ung ho ba con bi lu lut FT24264430106160
9/20/2024	5218 - 67077	300,000.00	795889.200924.151306.Ung ho thon Lang Nu
9/20/2024	5388 - 52856	1,000,000.00	020097041509201512142024XTGB034571.52856.151215.TRAN HOANG PHUONG UNG HO THON LANG NU
9/20/2024	5240 - 53293	500,000.00	MBVCB.7088181768.DAO CHI THANH Chung cu Thuy Tien2 Ecopark Hung Yen.CT tu 0011000285564 DAO CHI THANH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5078 - 57669	500,000.00	MBVCB.7088142647.xay nha cho ng dan lang Nu.CT tu 0231000668291 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

9/20/2024	5212 - 10477	100,000.00	854835.200924.145858.RO CHAM LICH chuyen tien
9/20/2024	5216 - 90862	100,000,000.00	501645.200924.145351.CONG TY TNHH DAU TU DIA OC THANH PHO TAI TRO CONG DOAN TT THVN TAI TPHCM QUYEN GOP UNG HO KHAC PHUC CON BAO SO 3
9/20/2024	5078 - 52965	1,000,000.00	MBVCB.7088021960.Ung ho thon Lang Nu.CT tu 1033111810 LE THANH BINH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5220 - 56899	100,000.00	693206.200924.144438.TRAN LE THUY chuyen tien Ung ho thon Lang Nu
9/20/2024	5389 - 89543	300,000.00	020097042209201443382024X0KD396091.89543.144308.NGO THI THI chuyen tien ung ho db bi lut bao
9/20/2024	5216 - 21498	50,000.00	302732.200924.143443.KHONG THI THUY chuyen FT24264004025076
9/20/2024	5213 - 98100	200,000.00	539003.200924.142808.TRINH HAI HUNG CHUYEN KHOAN UNG HO MIEN BAC LU LUT-200924-14:28:08 539003
9/20/2024	5078 - 41417	50,000.00	MBVCB.7087718168.BT.CT tu 0011004252863 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5390 - 09596	300,000.00	020097040509201403102024O1R9002710.9596.140310.Vietcombank:1235667979:PHAM VAN THIEU chuyen tien

9/20/2024	5218 - 09888	200,000.00	996423.200924.140017.PHAM THANH HUYEN Ung ho thon Lang Nu
9/20/2024	5242 - 33964	100,000.00	MBVCB.7087561552.NUNG THI CHINH chuyen tien. Ung ho lu lut lang nu.CT tu 1044205079 NUNG THI CHINH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5078 - 34289	10,000.00	MBVCB.7087537347.mon qua nho gui cac e.CT tu 1017411932 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5216 - 44507	200,000.00	928854.200924.133711.TRAN NGOC THIEN Chuyen tien Ung ho thon Lang Nu
9/20/2024	5215 - 24983	3,000,000.00	911058.200924.133006.NGUYEN THI THU HIEN Chuyen tien Quy tam long Viet
9/20/2024	5217 - 18377	500,000.00	943048.200924.124950.gd be Cara gui chut tam long mong moi nguoi co the vuot qua FT24264501745930
9/20/2024	5078 - 18810	7,000.00	MBVCB.7087114588.sinh vien.CT tu 1028232517 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5219 - 78969	300,000.00	890850.200924.123603.con L Giang ung ho lang Nu FT24264190316263
9/20/2024	5389 - 81977	300,000.00	020097042209201225422024E2IR772044.81977.122543.BUI CAO LANH chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut
9/20/2024	5017 - 46135	200,000.00	720816.200924.122532.HOANG VIET BINH ung ho lang nu

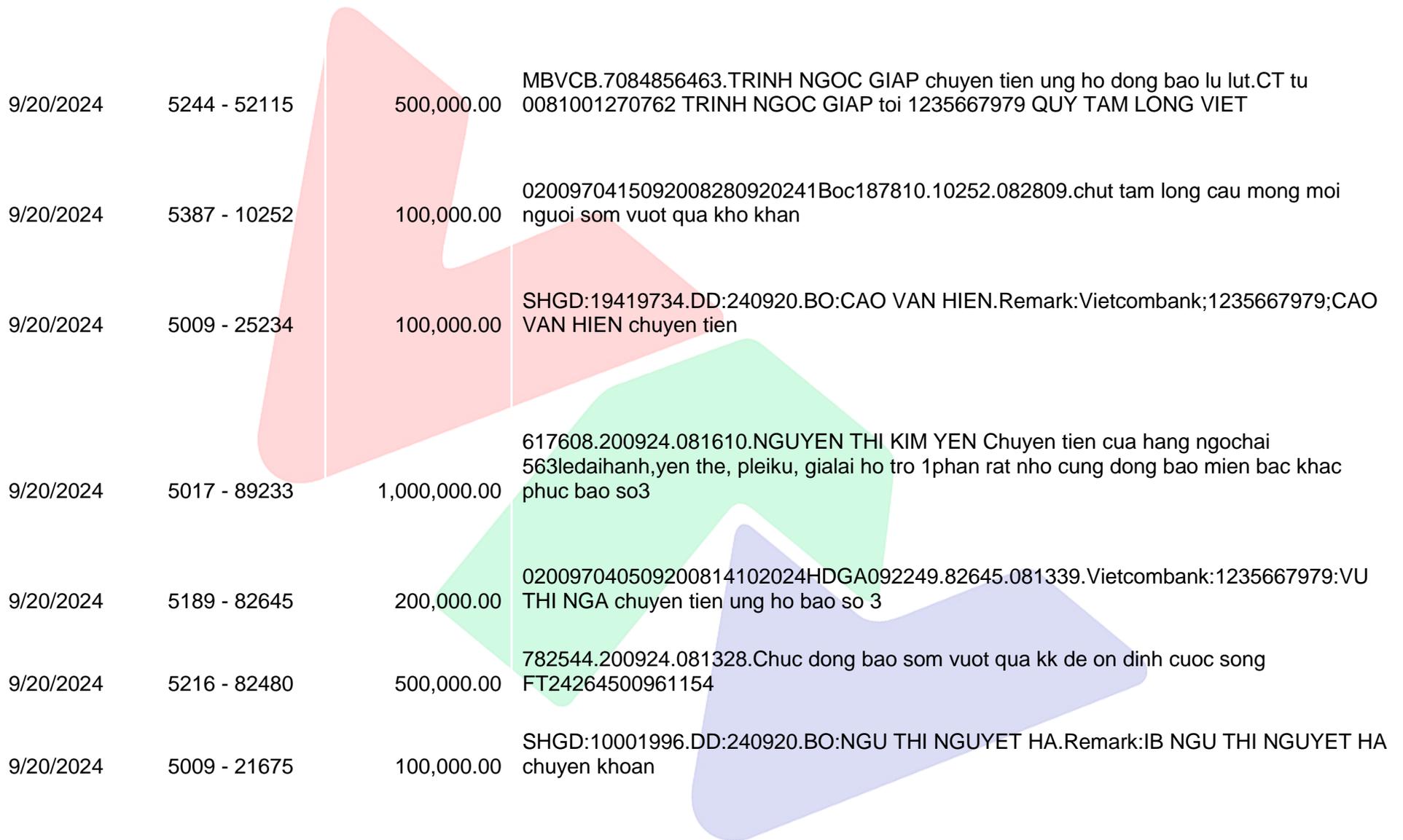
9/20/2024	5078 - 13289	30,000.00	MBVCB.7086964674..CT tu 0581000793337 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 12750	9,053,000.00	MBVCB.7086945924.bao lut.CT tu 0201000558837 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 05181	100,000.00	MBVCB.7086735467.Ung ho thon lang Nu.CT tu 0491000063600 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 01354	100,000.00	MBVCB.7086623315.xay nha cho lang nu.CT tu 0301000403699 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5214 - 97843	200,000.00	998178.200924.114457.DAO DUC DONG Chuyen tien
9/20/2024	5245 - 02707	3,000,000.00	MBVCB.7086550599.NGUYEN THI THANH PHUONG.CT tu 1032735891 NGUYEN THANH HUNG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5078 - 98426	1,000.00	MBVCB.7086547930.toi co mot chut tam long giup ba con chong bao.CT tu 1044773023 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5213 - 61742	5,000,000.00	325965.200924.113607.UNG HO XAY DUNG LANG NUI-200924-11:36:00 325965
9/20/2024	5388 - 21704	500,000.00	020097041509201134242024qmUX665893.21704.113424.gia dinh o ba minh tuyen thon 7 xa ninh hiep gia lam HN

9/20/2024	5189 - 22049	5,000,000.00	020097041509201134062024VNhM033061.22049.113406.UNG HO THON LANG NU
9/20/2024	5244 - 00516	500,000.00	MBVCB.7086485344.TRAN THI HA LINH ung ho dong bao bi anh huong bao lut.CT tu 0321000630481 TRAN THI HA LINH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5388 - 46299	1,000,000.00	020097042209201110402024F3Q1442566.46299.111041.ung ho dong bao lu lut
9/20/2024	5017 - 37650	200,000.00	479874.200924.110350.NGUYEN MINH NGA ung ho thon Lang Nu FT24264881065017
9/20/2024	5212 - 19553	300,000.00	273533.200924.105908.MAI NGUYEN - UNG HO THON LANG NU-200924-10:59:00 273533
9/20/2024	5214 - 96605	100,000.00	432304.200924.105258.NGUYEN CHI DUNG ung ho lu lut FT24264977740910
9/20/2024	5387 - 86108	200,000.00	0200970422092010511520240VQM847348.86108.105116.NGUYEN HUU HUNG chuyen tien
9/20/2024	5078 - 81656	200,000.00	MBVCB.7086096259.ung ho xay nha cho dan lang Nu Lao Cai.CT tu 0101000357357 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5216 - 84663	300,000.00	917791.200924.104951.cs truong sa huong ve dong bao bi lu lut
9/20/2024	5218 - 85139	100,000.00	751545.200924.104943.NGUYEN VINH AN Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu

9/20/2024	5078 - 80078	500,000.00	MBVCB.7086056463.Mong dong bao vuot qua kho khan.CT tu 0451001810451 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5240 - 82769	300,000.00	MBVCB.7085895055.DONG VAN PHUONG chuyen tien.CT tu 0491001538821 DONG VAN PHUONG toi1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	0008 - 00048	1,200,000.00	DANG THI NGHE UNG HO TAI THIET LANG NU
9/20/2024	5218 - 71877	200,000.00	287314.200924.101929.gui chut tam long toi que huong dong bao mien Bac FT24264213093300
9/20/2024	5217 - 26870	500,000.00	938208.200924.100719.BeNguyen-Nhu ung ho thon Lang Nu
9/20/2024	5078 - 64635	2,208.00	MBVCB.7085636416..CT tu 9949446648 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 60854	100,000.00	MBVCB.7085524558.cac ho gia dinh co hoan canh kho khan.CT tu 0411001107589 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 60424	200,000.00	MBVCB.7085512916..CT tu 1013462984 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5387 - 99357	200,000.00	020097041509200947332024MgvK380186.99357.094733.Ung ho thon lang Nu

9/20/2024	5244 - 70409	500,000.00	MBVCB.7085495137.ung ho lang Nu.CT tu 0521000710319 LE THI NGOC DUNG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5212 - 36116	100,000.00	334194.200924.094059.IBFT Minh Khang Linh Anh ung ho lang Nu
9/20/2024	5209 - 32502	20,450,000.00	332981.200924.093957.IBFT NHAN VIEN CTY TNHH AN VIET THINH UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT SOM VUOT QUA KHO KHAN.
9/20/2024	5078 - 55959	5,015.00	MBVCB.7085393818..CT tu 1042837082 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5216 - 15196	500,000.00	474596.200924.093429.ung ho ba con bi bao lut
9/20/2024	5388 - 61909	100,000.00	020097041509200933432024BVdZ344511.61909.093343.VU TUAN THANH Chuyen tien
9/20/2024	5213 - 87428	300,000.00	866676.200924.092559.NGUYEN MAI LAN ANH Chuyen tien
9/20/2024	5389 - 39534	100,000.00	02009704220920092514202459I6546040.39534.092515.ung ho dong bao bi lu lut
9/20/2024	5017 - 72363	100,000.00	042152.200924.092126.gd c toan sn7 ngo 97 to10 tien phong tp thai binh chia se FT24264027755623
9/20/2024	5218 - 69169	2,000,000.00	845285.200924.092023.cua hang dung lan vinh hung vinh loc thanh hoa gui dong bao lu lut a
9/20/2024	5388 - 16347	200,000.00	020097042209200915382024MGSO710603.16347.091539.NGUYEN NGOC NAM chuyen tien

9/20/2024	5220 - 50605	55,000.00	013818.200924.091433.NGUYEN THU HUONG chuyen tien ung ho thon Lang Nu. Mong gop 1 phan nho be nay de ho tro nguoi dan khac phuc hau qua sau bao yagi FT24264027727598
9/20/2024	5215 - 43434	150,000.00	003998.200924.091207.DO THI XOAN ck vung lu lut FT24264411190105
9/20/2024	5241 - 61003	500,000.00	MBVCB.7085173929.MAI VAN VUONG ung ho dong bao bi bao luchuyen tien.CT tu 0481000916134 MAI VAN VUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5245 - 59498	100,000.00	MBVCB.7085124344.NGUYEN HUU DUY chuyen tien.CT tu 0121002270556 NGUYEN HUU DUY toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5216 - 14801	7,000.00	927951.200924.090252.Chau khong co nhieu nen ung ho it a
9/20/2024	5078 - 44935	500,000.00	MBVCB.7085082412.Dong bao bi lu lut.CT tu 9912201992 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5389 - 75360	1,500,000.00	020097041509200858362024IaAR258125.75360.085805.ung ho thon lang Nu
9/20/2024	5220 - 97833	500,000.00	573038.200924.085703.Truong Thi Minh Phuc chuyen tien



9/20/2024	5078 - 26929	100,000.00	MBVCB.7084553083.lu lut sat lo dat tai lang Nu huyen bao yenLao Cai.CT tu 0951004211409 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 23863	200,000.00	MBVCB.7084465632.ho tro anh huong bao so 3.CT tu 0551000276222 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5209 - 04262	500,000.00	946158.200924.073713.NGUYEN NGO VINH ung ho thon lang nu
9/20/2024	5388 - 09712	1,000,000.00	020097042209200732062024IN6F729025.9712.073207.VU THI NINH chuyen tien
9/20/2024	5244 - 39051	200,000.00	MBVCB.7084390676.NGUYEN THI THAP gia lai ung ho con bao so 3.CT tu 9977335032 NGUYEN THI THAP toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/20/2024	5078 - 19758	200,000.00	MBVCB.7084334979.Chung chau xin gop xay nha cho ng dan lang Nu.CT tu 0011004100049 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5217 - 67962	500,000.00	893733.200924.071858.NGUYEN THI HAI YEN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac
9/20/2024	5218 - 60125	200,000.00	611652.200924.071446.Ung ho thon lang Nu FT24264815552014
9/20/2024	5218 - 49061	300,000.00	596601.200924.070803.TA DINH TRUNG chuyen FT24264903699350
9/20/2024	5216 - 30543	500,000.00	148333.200924.065657.ung ho Lang Nu

9/20/2024	5078 - 12199	100,000.00	MBVCB.7084115216.ung ho dong bao.CT tu 0361000222481 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 10048	100,000.00	MBVCB.7084046839.ung ho thon lang Nu huyen Bao Yen.CT tu 0341006983280 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5388 - 14576	200,000.00	0200970422092006093520247NOC569599.14576.060936.Ung ho dong bao bi anh huong do bao lu
9/20/2024	5387 - 12250	200,000.00	020097042209200604292024UAH6995609.12250.060359.chu thi toan: ung ho lu lut.
9/20/2024	5078 - 05540	500,000.00	MBVCB.7083915309.giup do nguoi bi lu o mien bac.CT tu 1035201670 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5388 - 89925	400,000.00	020097042209200444112024LYWY693074.89925.044341.DANG THI KIM THOA chuyen tien
9/20/2024	5078 - 04877	500,000.00	MBVCB.7083892008.dong bao lu lut mien bac.CT tu 0231000570334 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5388 - 49141	1,000,000.00	02009704220920012051202450JB939386.49141.012051.Ung ho thon Lang Nu
9/20/2024	5220 - 75910	300,000.00	683742.200924.010540.CAO THE SON Chuyen tien ung ho thon lang nu
9/20/2024	5213 - 65574	500,000.00	675315.200924.004521.Nguyen Thi Ngoc Mai phap danh Tue Lan Ung ho thon Lang Nu

9/20/2024	5078 - 99265	10,000.00	MBVCB.7083726639..CT tu 1047284257 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 98896	13,000.00	MBVCB.7083701686..CT tu 9392051123 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5078 - 98479	100,000.00	MBVCB.7083696064.nha sap giao.CT tu 0121000988577 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5217 - 49294	200,000.00	365764.200924.001922.NGO THI BICH HANG htdbll FT24264046560900
9/20/2024	5078 - 96451	20,000.00	MBVCB.7083622166.Khong co.CT tu 1041028951 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/20/2024	5387 - 01982	500,000.00	020097040509192350582024581U077884.1982.235058.Vietcombank:1235667979:NGUY EN THI TUYET MINH chuyen tien
9/19/2024	5212 - 23321	74,000.00	326034.190924.234541.Ho tro xay lang Nu FT24264537955951
9/19/2024	5219 - 21278	50,000.00	322899.190924.234327.KIEU HIEU TRUNG chuyen FT24264036521877
9/19/2024	5078 - 95001	1,000,000.00	MBVCB.7083581274.Chia se noi dau cua nguoi dong bao sau Yagi.CT tu 0161001685440 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5078 - 93761	1,965.00	MBVCB.7083534200.lu luc.CT tu 0411001025311 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

9/19/2024	5189 - 70089	300,000.00	020097041509192306372024MRLT734850.70089.230637.ung ho dong bao vung lu con bao so 3
9/19/2024	5078 - 91799	500,000.00	MBVCB.7083480834.ung ho thon Lang Nu.CT tu 9932730009 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5239 - 15237	1,000,000.00	MBVCB.7083466853.TRAN KIM HUONG chuyen tien ung ho bao lut mien bac.CT tu 1012905362 TRAN KIM HUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5189 - 62427	50,000.00	02009704220919225831202417Q4228390.62427.225832.HOANG VAN THINH chuyen tien
9/19/2024	5217 - 65094	200,000.00	558165.190924.225017.Ung ho thon Lang Nu
9/19/2024	5217 - 53328	500,000.00	554606.190924.224114.ung ho lang nu
9/19/2024	5212 - 48545	80,000.00	996778.190924.223816.cafe nmore ung ho lang nu
9/19/2024	5212 - 37107	300,000.00	983365.190924.223003.TRAN NAM HAI Chuyen tien chia se
9/19/2024	5389 - 25858	90,000.00	020097042209192225342024RO7B442648.25858.222505.Cafe nmore uh lang nu
9/19/2024	5078 - 85819	3,500,000.00	MBVCB.7083298613.ung ho lang Nu.CT tu 0011001903050 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5078 - 85541	50,000.00	MBVCB.7083274798.ung ho cuu tro bao lu mien bac.CT tu 1044155083 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

9/19/2024	5387 - 12070	200,000.00	020097042209192215242024AC6K530366.12070.221524.BUI VAN QUYET chuyen tien
9/19/2024	5389 - 06559	1,000,000.00	020097041509192212162024svSh678154.6559.221216.TRUONG QUOC VIET Chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut
9/19/2024	5218 - 02401	50,000.00	943799.190924.221024.NGUYEN THI HA chut tam long gui dong bao de khac phuc hau qua do lu lut
9/19/2024	5220 - 01337	3,000,000.00	147070.190924.221015.ung ho thon lang nu FT24263190146721
9/19/2024	5078 - 83137	1,000,000.00	MBVCB.7083218430.nhap quy.CT tu 0901000100086 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5189 - 87189	40,000.00	0200970422091922004620241RRJ658636.87189.220047.cafe nmore uh lang Nu
9/19/2024	5387 - 82261	100,000.00	020097041509192157592024v7MX655904.82261.215729.QR - DONG VAN MUOI chuyen tien
9/19/2024	5209 - 76262	500,000.00	382396.190924.215753.ung ho dong bao bi bao lu so 3
9/19/2024	5219 - 73988	65,000.00	913636.190924.215728.DU QUANG THAI Chuyen tien
9/19/2024	5390 - 79721	75,000.00	020097040509192157102024EP5X093891.79721.215710.Vietcombank:1235667979:cafe nmore
9/19/2024	5214 - 73640	100,000.00	110481.190924.215706.Ung ho Lang Nu FT24263126251972

9/19/2024	5189 - 78827	100,000.00	020097041509192156132024jF48653383.78827.215613.QR - MAI THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu
9/19/2024	5219 - 72351	400,000.00	910026.190924.215548.NGUYEN THI HONG Chuyen tien
9/19/2024	5215 - 72078	200,000.00	106566.190924.215537.HUYNH THI YEN THI chuyen tien ung ho xay lai lang Nu
9/19/2024	5213 - 70952	200,000.00	105915.190924.215530.NGUYEN PHUONG LINH chuyen ung ho xay dung khu tai dinh cu cho ba con sau bao lut FT24263277098273
9/19/2024	5212 - 70889	500,000.00	698794.190924.215527.Ung ho lam nha cho dong bao lang Nu
9/19/2024	5389 - 76205	1,000,000.00	020097042209192154322024UJBC520252.76205.215432.VU THI HUYEN xin chia se cung dong bao vung cao bi nu cuon troi nha cua nguoi than xin gui 1chut tam long mong ba con duoc an ien
9/19/2024	5239 - 06991	100,000.00	MBVCB.7083162611.PHUNG MINH TIEN chuyen tien ung ho dong bao Lang Nu.CT tu 0141000872473 PHUNG MINH TIEN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5220 - 68381	50,000.00	697508.190924.215411.PHAM THI DAN chuyen tien
9/19/2024	5213 - 66897	1,000,000.00	918146.190924.215344.IBFT NGUYEN VAN THIEN chuyen tien

9/19/2024	5242 - 06639	300,000.00	MBVCB.7083150974.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0441000657255 HA THI KIM LIEN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5389 - 68418	500,000.00	020097040509192150382024VHXF083950.68418.215038.Vietcombank:1235667979:luong thi mung ung ho dong bao lu lut mien bac
9/19/2024	5390 - 66093	50,000.00	020097041509192149102024o9Qq641728.66093.214858.ung ho thon lang Nu-xin loi vi chau het tien a
9/19/2024	5209 - 54204	100,000.00	078136.190924.214748.TRAN HO HOANG SANG Ung ho thon lang Nu 2024
9/19/2024	5215 - 34715	1,000,000.00	902899.190924.213943.IBFT BUI VAN NHUT MINH chuyen tien
9/19/2024	5217 - 31412	60,000.00	894244.190924.213747.cafe Nmore UH Lang Nu
9/19/2024	5017 - 27436	90,000.00	858077.190924.213624.PHAM QUANG HUY Chuyen tien
9/19/2024	5078 - 76904	1,000,000.00	MBVCB.7083033241.Dong bao lu lut.CT tu 9913482487 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5189 - 37312	175,000.00	020097041509192134132024qOua614521.37312.213413.QR - CAFE NMORE UH LANG NU
9/19/2024	5189 - 34793	500,000.00	020097041509192132552024r2OM612004.34793.213244.NGUYEN THI YEN chuyen tien ung ho dong bao
9/19/2024	5078 - 75515	100,000.00	MBVCB.7082993293.Ung ho dong bao bi bao lut.CT tu 0031000248638 toi 1235667979 Quy Tam long Viet

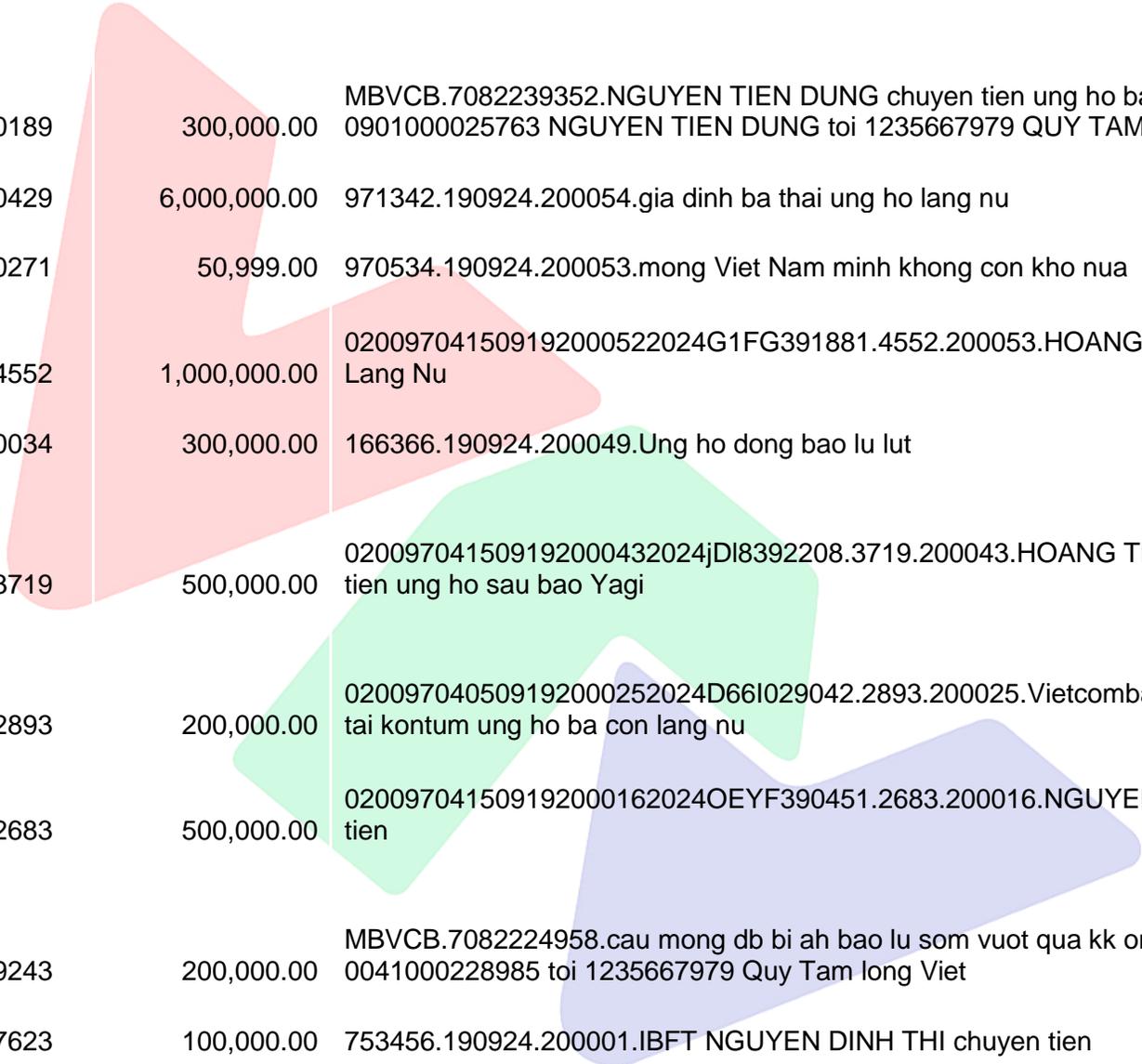
9/19/2024	5387 - 22661	2,000,000.00	020097041509192127122024767w600579.22661.212642.Ung ho thon lang Nu
9/19/2024	5239 - 01198	1,000,000.00	MBVCB.7082954030.chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0441000742162 PHAM HONG PHI toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5245 - 00488	50,000.00	MBVCB.7082931247.DOAN THI HIEN chuyen tien .CT tu 0821000137299 DOAN THI HIEN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5218 - 84973	50,000.00	991160.190924.211939.NGUYEN VAN QUYET chuyen tien FT24263434004349
9/19/2024	5214 - 79666	1,000,000.00	982789.190924.211713.Ung ho dong bao lu lut mien bac FT24263046270360
9/19/2024	5078 - 72176	200,000.00	MBVCB.7082893746..CT tu 1017291307 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5209 - 71501	95,000.00	971723.190924.211406.TRAN PHONG LAN chuyen tien FT24263085117709
9/19/2024	5214 - 41068	100,000.00	855240.190924.210252.IBFT TRAN THI LUAN chuyen tien
9/19/2024	5390 - 66243	200,000.00	020097040509192102192024A0MS090232.66243.210220.Vietcombank:1235667979:LE THI THAI chuyen tien ung ho mien bac bao lut so 3

9/19/2024	5078 - 67616	100,000.00	MBVCB.7082768627.Lu lut sau bao.CT tu 1030195350 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5390 - 37593	200,000.00	020097040509192050322024G2K5062766.37593.205002.Vietcombank:1235667979:QUA NG THI HUONG ung ho khac phuc bao lu bao yagi
9/19/2024	5217 - 02647	200,000.00	707589.190924.204930.CAO VAN BONG Chuyen tien ung ho mien bac bao lu
9/19/2024	5390 - 35346	200,000.00	020097041509192049332024TDuy517231.35346.204933.HOANG VAN TAN ung ho ba con lang Nu
9/19/2024	5239 - 93086	500,000.00	MBVCB.7082685580.LUONG THI MINH _TRUONG THCS DAI PHUC_ TP BAC NINH.CT tu 1023248879 LUONG THI MINH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5078 - 64546	100,000.00	MBVCB.7082678348.chuc moi nguoi manh khoe.CT tu 1027055493 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5078 - 64052	500,000.00	MBVCB.7082662745.DO THI NHAT chuyen tien ung ho xay dung lang Nu.CT tu 1030239576 DO THI NHAT toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5219 - 88934	100,000.00	691249.190924.204454.LE VAN THANH Chuyen tien ung ho vung lu lut
9/19/2024	5387 - 19797	200,000.00	0200970415091920433320246Ato502855.19797.204334.TRAN VAN HANH Chuyen tien ung ho

9/19/2024	5243 - 91597	300,000.00	MBVCB.7082627823.HA HONG XUAN HUONG ung ho.CT tu 0181001513042 HA HONG XUAN HUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5242 - 91578	500,000.00	MBVCB.7082628302.NGUYEN VAN THE liem hai - truc ninh- nam dinh xin gop mot phan nho be ung ho dong bao lu lut.CT tu 0411001089946 NGUYEN VAN THE toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5209 - 74939	100,000.00	779690.190924.204016.TONG TRUNG HA CHUYEN KHOAN - UNG HO VUNG BAO LU-190924-20:40:16 779690
9/19/2024	5078 - 61216	500,000.00	MBVCB.7082572282.ung ho ba con bi bao lu.CT tu 9973701493 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5390 - 98099	500,000.00	020097041509192035072024FGqr482067.98099.203507.Ung ho dong bao
9/19/2024	5239 - 88326	500,000.00	MBVCB.7082510619.NGUYEN VAN GIANG chuyen tien.CT tu 1039314890 NGUYEN VAN GIANG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5389 - 83364	85,000.00	020097042209192029202024GE8X371590.83364.202909.cafe nmore uh lang nu
9/19/2024	5215 - 32802	1,000,000.00	623520.190924.202641.NGUYEN THI HA Chuyen tien

9/19/2024	5242 - 87038	50,000.00	MBVCB.7082468339.CAO SONG TOAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0831000061499 CAO SONG TOAN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5214 - 31080	200,000.00	721449.190924.202555.ung ho lang nu
9/19/2024	5239 - 86954	100,000.00	MBVCB.7082469927.NGUYEN CONG HOAN chuyen tien.CT tu 1025416085 NGUYEN CONG HOAN toi1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5388 - 61579	3,000,000.00	020097042209192021152024XOD9738097.61579.202045.Tap the lop 2A3Truong tieu hoc Vo Thi Sau Quan Le Chan Thanh Pho Hai Phong ung ho Thon Lang Nu
9/19/2024	5387 - 54305	100,000.00	020097042209192018472024B5IA590214.54305.201848.MAN THI HUONGchuyen tien
9/19/2024	5078 - 55133	100,000.00	MBVCB.7082406971..CT tu 1025653703 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5189 - 49267	100,000.00	020097041509192016552024Hd0E434722.49267.201655.PHAM THI VAN ANH chuyen tien
9/19/2024	5244 - 83467	500,000.00	MBVCB.7082351509.NGUYEN BICH LOAN chuyen Quy Tam long Viet ung ho ba con lang Nu xay lang moi.CT tu 0451000514126 NGUYEN BICH LOAN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET

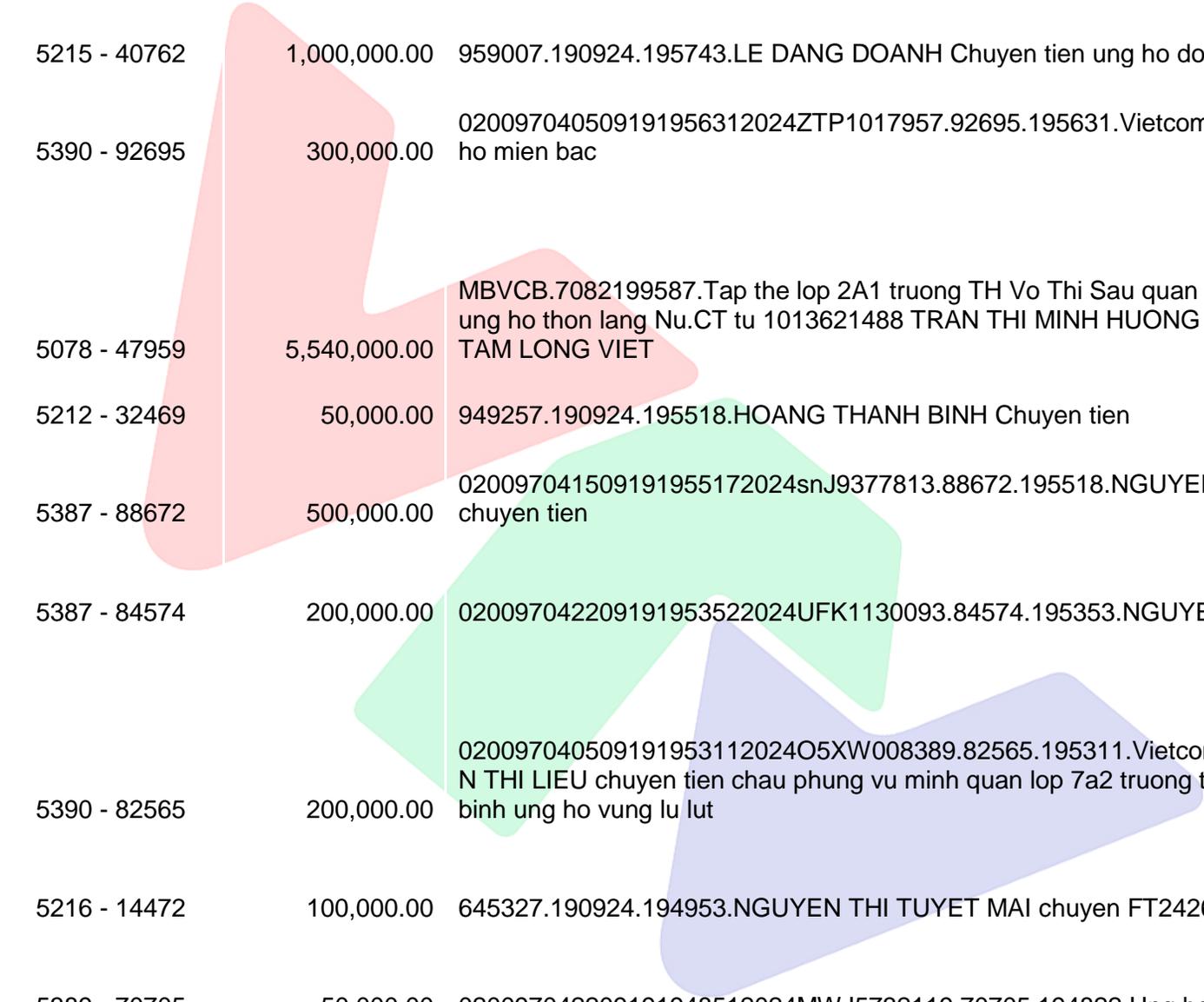
9/19/2024	5218 - 81790	1,000,000.00	560664.190924.201035.BUI HUONG LY Chuyen tien
9/19/2024	5389 - 23464	100,000.00	020097041509192007492024uB4J410570.23464.200749.ung ho lang lu
9/19/2024	5215 - 72667	500,000.00	889740.190924.200745.VU VIET THIEN chuyen tien tu Viettel Money
9/19/2024	5212 - 68462	200,000.00	763834.190924.200628.IBFT THACH VINH chuyen tien
9/19/2024	5209 - 67142	100,000.00	710163.190924.200554.HA QUANG MANH ung ho nguoi dan bi lu lut mien Bac VN FT24263675440001
9/19/2024	5243 - 81434	200,000.00	MBVCB.7082289451.VU THI HAI YEN chuyen tien Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1038760476 VU THI HAI YEN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5215 - 61165	600,000.00	983385.190924.200403.doi xe dap ung ho lang nu
9/19/2024	5214 - 59930	1,000,000.00	702496.190924.200401.Ung ho thon Lang Nu FT24263225775096
9/19/2024	5209 - 60391	1,000,000.00	983067.190924.200351.NGUYEN VAN DUC Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong con bao so 3
9/19/2024	5220 - 60060	200,000.00	981623.190924.200331.ung ho dong bao lu lut
9/19/2024	5189 - 07049	100,000.00	020097042209192001442024S2UO741254.7049.200145.NGUYEN VAN CHINH chuyen tien
9/19/2024	5017 - 52480	200,000.00	824131.190924.200139.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen khoan
9/19/2024	5216 - 50582	200,000.00	971346.190924.200055.DO THI PHUONG Chuyen tien



9/19/2024	5243 - 80189	300,000.00	MBVCB.7082239352.NGUYEN TIEN DUNG chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0901000025763 NGUYEN TIEN DUNG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5214 - 50429	6,000,000.00	971342.190924.200054.gia dinh ba thai ung ho lang nu
9/19/2024	5212 - 50271	50,999.00	970534.190924.200053.mong Viet Nam minh khong con kho nua
9/19/2024	5189 - 04552	1,000,000.00	020097041509192000522024G1FG391881.4552.200053.HOANG THI KIM KHANH ung ho Lang Nu
9/19/2024	5218 - 50034	300,000.00	166366.190924.200049.Ung ho dong bao lu lut
9/19/2024	5189 - 03719	500,000.00	020097041509192000432024jDI8392208.3719.200043.HOANG THI ANH TUYET chuyen tien ung ho sau bao Yagi
9/19/2024	5387 - 02893	200,000.00	020097040509192000252024D66I029042.2893.200025.Vietcombank:1235667979:gd chau tai kontum ung ho ba con lang nu
9/19/2024	5389 - 02683	500,000.00	020097041509192000162024OEYF390451.2683.200016.NGUYEN DINH TUNG chuyen tien
9/19/2024	5078 - 49243	200,000.00	MBVCB.7082224958.cau mong db bi ah bao lu som vuot qua kk on dinh c.CT tu 0041000228985 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5220 - 47623	100,000.00	753456.190924.200001.IBFT NGUYEN DINH THI chuyen tien

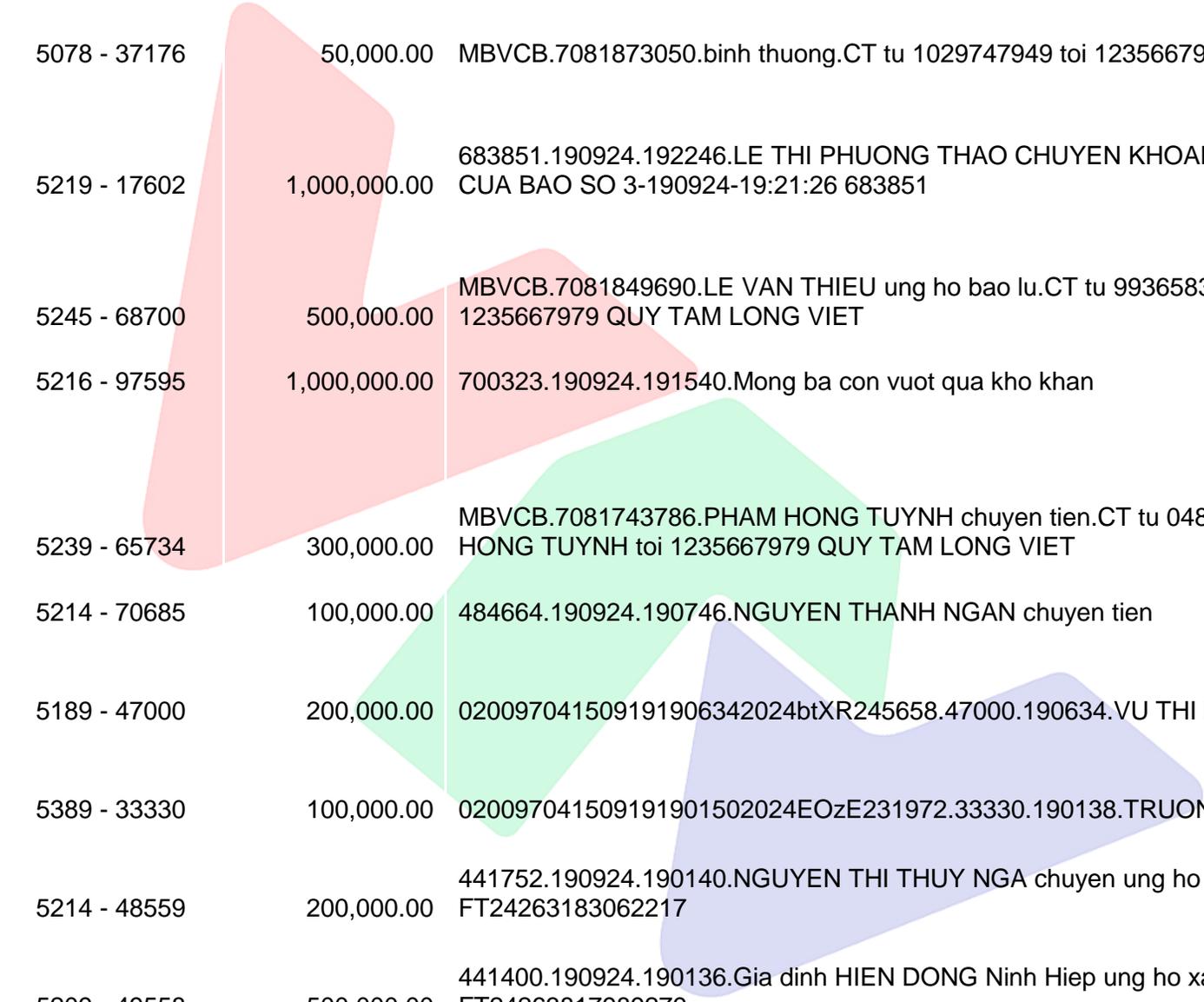
9/19/2024	5078 - 49129	500,000.00	MBVCB.7082224495.NGUYEN NU ANH THU ung ho lang Nu sau bao.CT tu 0591000231057 NGUYEN NU ANH THU toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5244 - 79803	200,000.00	MBVCB.7082233117.NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien.CT tu 1945585588 NGUYEN TRUNG KIEN toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5241 - 79769	200,000.00	MBVCB.708222319.NGUYEN MANH LINH ung ho ba con Lang Nu - Lao Cai.CT tu 0011003740926 NGUYEN MANH LINH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5213 - 45788	200,000.00	731493.190924.195933.HOANG THANH VAN CHUYEN KHOAN UNG HO THON LANG NU-190924-19:59:33 731493
9/19/2024	5244 - 79717	500,000.00	MBVCB.7082222704.NGUYEN TRUNG NAM chuyen tien.CT tu 9915323568 NGUYEN TRUNG NAM toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5388 - 99988	200,000.00	02009704220919195921202469DX597745.99988.195922.HOANG THI DIU ung ho lu
9/19/2024	5242 - 79656	500,000.00	MBVCB.7082230198.LUONG THI THUY chuyen tien ung ho lamg nu.CT tu 0011002038041 LUONG THI THUY toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET

9/19/2024	5217 - 44452	10,000.00	849269.190924.195908.NGUYEN THI VAN TRANG chuyen tien
9/19/2024	5078 - 48900	200,000.00	MBVCB.7082230174.Cong dan VN ung ho ba con vung lu.CT tu 0721005120860 HA THI HOAI THU toi1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5216 - 43838	300,000.00	682345.190924.195900.NGO VAN TIEN ung ho FT24263024612337
9/19/2024	5215 - 43429	50,000.00	963073.190924.195842.PHAN THI CAM TU Chuyen tien
9/19/2024	5214 - 42654	500,000.00	680882.190924.195838.NGO THE HA chuyen tien FT24263002200507
9/19/2024	5161 - 27783	10,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.ZLP.ZP6R3L9NL6P6.20240919.Vuong dung Zalopay chuyen tien
9/19/2024	5216 - 43068	500,000.00	555594.190924.195834.PHAN THI NGOC HOA chuyen tien
9/19/2024	5388 - 97774	200,000.00	0200970415091919582920244Vr5385485.97774.195759.NGUYEN THI KIM HUYEN chuyen tien
9/19/2024	5389 - 97762	200,000.00	020097042209191958282024GYD3355778.97762.195758.ung ho vung lu lut
9/19/2024	5240 - 79453	200,000.00	MBVCB.7082226175.VU THUY ANH chuyen tien.CT tu 1015780028 VU THUY ANH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5388 - 97189	100,000.00	020097041509191958062024gHLv384843.97189.195806.PHAM VAN KHOA chuyen tien



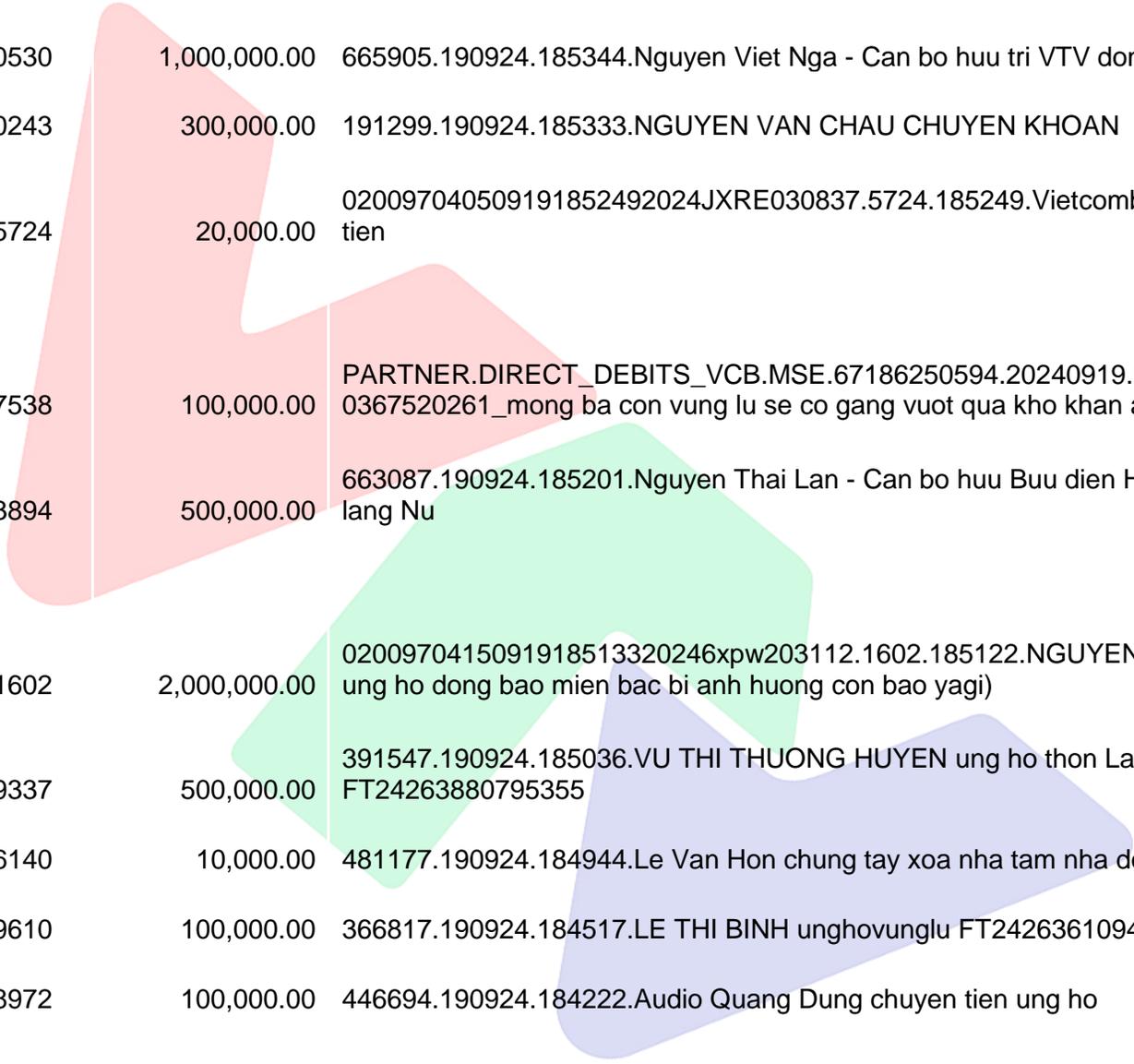
9/19/2024	5215 - 40762	1,000,000.00	959007.190924.195743.LE DANG DOANH Chuyen tien ung ho dong bao lu lut
9/19/2024	5390 - 92695	300,000.00	020097040509191956312024ZTP1017957.92695.195631.Vietcombank:1235667979:ung ho mien bac
9/19/2024	5078 - 47959	5,540,000.00	MBVCB.7082199587.Tap the lop 2A1 truong TH Vo Thi Sau quan Le Chan tp Hai Phong ung ho thon lang Nu.CT tu 1013621488 TRAN THI MINH HUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5212 - 32469	50,000.00	949257.190924.195518.HOANG THANH BINH Chuyen tien
9/19/2024	5387 - 88672	500,000.00	020097041509191955172024snJ9377813.88672.195518.NGUYEN THI THANH VAN chuyen tien
9/19/2024	5387 - 84574	200,000.00	020097042209191953522024UFK1130093.84574.195353.NGUYEN THI NHAN chuyen tien
9/19/2024	5390 - 82565	200,000.00	020097040509191953112024O5XW008389.82565.195311.Vietcombank:1235667979:TRAN THI LIEU chuyen tien chau phung vu minh quan lop 7a2 truong tran thai tong hung ha thai binh ung ho vung lu lut
9/19/2024	5216 - 14472	100,000.00	645327.190924.194953.NGUYEN THI TUYET MAI chuyen FT24263596492617
9/19/2024	5389 - 70705	50,000.00	020097042209191948512024MWJ5732119.70705.194822.Ung ho thon Lang Nu

9/19/2024	5078 - 45524	200,000.00	MBVCB.7082129400.ung ho bao so 3.CT tu 0341001636652 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5390 - 57904	200,000.00	02009704220919194423202434GP218177.57904.194424.Ung ho thon Lang Nu
9/19/2024	5078 - 43605	100,000.00	MBVCB.7082064478..CT tu 0231000691677 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5213 - 71120	100,000.00	701791.190924.193649.ung ho dan bi anh huong bao
9/19/2024	5078 - 41124	50,000.00	MBVCB.7081994650.CN.CT tu 1038270377 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5387 - 16349	1,000,000.00	020097040509191929322024HZAZ040221.16349.192932.Vietcombank:1235667979:PHA M VAN HUNG chuyen tien ung ho lu lut
9/19/2024	5387 - 07733	200,000.00	0200970405091919265420245Y7S032640.7733.192624.Vietcombank:1235667979:HOAN G HUY BAC ung ho vung bao lut
9/19/2024	5017 - 35652	2,000,000.00	699316.190924.192624.ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3
9/19/2024	5214 - 35150	100,000.00	546604.190924.192606.LE XUAN DONG chuyen tien FT24263560307514
9/19/2024	5017 - 29251	100,000.00	539599.190924.192427.NGUYEN THI HUYEN to 38, bac cau, ngoc thuy, long bien, ha noi ung ho dong bao lu lut FT24263328439913



9/19/2024	5078 - 37176	50,000.00	MBVCB.7081873050.binh thuong.CT tu 1029747949 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5219 - 17602	1,000,000.00	683851.190924.192246.LE THI PHUONG THAO CHUYEN KHOAN CUU TRO NAN NHAN CUA BAO SO 3-190924-19:21:26 683851
9/19/2024	5245 - 68700	500,000.00	MBVCB.7081849690.LE VAN THIEU ung ho bao lu.CT tu 9936583932 LE VAN THIEU toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5216 - 97595	1,000,000.00	700323.190924.191540.Mong ba con vuot qua kho khan
9/19/2024	5239 - 65734	300,000.00	MBVCB.7081743786.PHAM HONG TUYNH chuyen tien.CT tu 0481000915050 PHAM HONG TUYNH toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5214 - 70685	100,000.00	484664.190924.190746.NGUYEN THANH NGAN chuyen tien
9/19/2024	5189 - 47000	200,000.00	020097041509191906342024btXR245658.47000.190634.VU THI NGA chuyen tien
9/19/2024	5389 - 33330	100,000.00	020097041509191901502024EOzE231972.33330.190138.TRUONG NU HANH chuyen tien
9/19/2024	5214 - 48559	200,000.00	441752.190924.190140.NGUYEN THI THUY NGA chuyen ung ho dong bao vung lu FT24263183062217
9/19/2024	5209 - 49558	500,000.00	441400.190924.190136.Gia dinh HIEN DONG Ninh Hiep ung ho xay dung lai lang Nu FT24263817989279

9/19/2024	5212 - 48242	100,000.00	656980.190924.190128.UNG HO DONG BAO BAO LU-190924-19:01:26 656980
9/19/2024	5217 - 47194	200,000.00	598268.190924.190056.NGUYEN THI HUONG chuyen tien, ma GD 251271273
9/19/2024	5387 - 30723	200,000.00	020097041509191900552024DG0v229571.30723.190056.TRAN VAN VU Chuyen tien ung ho lang nu
9/19/2024	5389 - 26648	500,000.00	020097040509191859462024R2DK052436.26648.185946.Vietcombank:1235667979:LE ANH TU chuyen tien
9/19/2024	5078 - 29447	200,000.00	MBVCB.7081651172.hajajsb.CT tu 0651000890730 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5219 - 42313	300,000.00	721548.190924.185920.TRAN THI HUONG Chuyen tien ung ho con bao so 3
9/19/2024	5245 - 62664	300,000.00	MBVCB.7081648527.CHU KHAC NGHIA chuyen tien.CT tu 9973242658 CHU KHAC NGHIA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5387 - 14894	300,000.00	020097040509191855582024M1RS040747.14894.185558.Vietcombank:1235667979:gd nguyen van son 29 ly chinh thang tp pleiku gia lai ung ho quy tam long viet
9/19/2024	5147 - 88139	1,000,000.00	MBVCB.7081595874.2001.VCB Rewards.Ung ho toi 1235667979 Quy Tam long Viet.ung ho lang nu



9/19/2024	5209 - 20530	1,000,000.00	665905.190924.185344.Nguyen Viet Nga - Can bo huu tri VTV dong gop xay dung lang Nu
9/19/2024	5215 - 20243	300,000.00	191299.190924.185333.NGUYEN VAN CHAU CHUYEN KHOAN
9/19/2024	5189 - 05724	20,000.00	020097040509191852492024JXRE030837.5724.185249.Vietcombank:1235667979:chuyen tien
9/19/2024	5161 - 07538	100,000.00	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.67186250594.20240919.67186250594-0367520261_mong ba con vung lu se co gang vuot qua kho khan a
9/19/2024	5212 - 13894	500,000.00	663087.190924.185201.Nguyen Thai Lan - Can bo huu Buu dien HN dong gop xay dung lang Nu
9/19/2024	5189 - 01602	2,000,000.00	0200970415091918513320246xpw203112.1602.185122.NGUYEN HAI NAM chuyen tien(ung ho dong bao mien bac bi anh huong con bao yagi)
9/19/2024	5216 - 09337	500,000.00	391547.190924.185036.VU THI THUONG HUYEN ung ho thon Lang Nu FT24263880795355
9/19/2024	5220 - 06140	10,000.00	481177.190924.184944.Le Van Hon chung tay xoa nha tam nha dot nat
9/19/2024	5216 - 89610	100,000.00	366817.190924.184517.LE THI BINH unghovunglu FT24263610944177
9/19/2024	5217 - 78972	100,000.00	446694.190924.184222.Audio Quang Dung chuyen tien ung ho

9/19/2024	5390 - 72267	10,000,000.00	020097041509191842012024DQpd174612.72267.184201.TRAN DIEU LINH-bs BvPSTW Chuyen tien
9/19/2024	5189 - 70057	100,000.00	020097040509191841232024B03C094593.70057.184123.Vietcombank:1235667979:NGUYEN VAN QUY chuyen tien
9/19/2024	5217 - 68844	2,000,000.00	626340.190924.183945.UNG HO THON LANG NU-190924-18:39:45 626340
9/19/2024	5388 - 57092	300,000.00	020097041509191837212024GDw160639.57092.183709.PHAM HAI LONG chuyen tien
9/19/2024	5390 - 53271	100,000.00	020097040509191836122024BX57077919.53271.183612.Vietcombank:1235667979:NGUYEN THI THANH HUONG chuyen tien
9/19/2024	5220 - 52832	500,000.00	585363.190924.183514.IBFT LE VAN YEN chuyen tien
9/19/2024	5389 - 49782	200,000.00	020097040509191835132024F6JC074750.49782.183513.Vietcombank:1235667979:MAO THI CHUNG THU ung ho bao lu
9/19/2024	5212 - 49533	500,000.00	315419.190924.183428.HOANG THU HUYEN ung ho dong bao lu lut mien bac FT24263194353497
9/19/2024	5218 - 49215	500,000.00	584504.190924.183417.IBFT LY THI NGUYEN chuyen tien cuu tro dong bao lu lut
9/19/2024	5215 - 49121	200,000.00	182807.190924.183415.CHAU BUI NGUYEN TIEN HUNG 2007 CHUNG TAY UNG HO BA CON VUNG LU

9/19/2024	5078 - 20639	500,000.00	MBVCB.7081383884.ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 1017145839 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5209 - 46598	300,000.00	311273.190924.183335.NGUYEN HOANG PHUONG ung ho dong bao lang Nu FT24263218111399
9/19/2024	5388 - 44597	200,000.00	0200970422091918333020242XRA371906.44597.183331.TRAN THI LANH chuyen tien ung ho lu lut
9/19/2024	5078 - 20397	500,000.00	MBVCB.7081386774.chung tay xay nha moi lang nu.CT tu 0961002889999 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5078 - 20393	200,000.00	MBVCB.7081386515.dong bao lu lut.CT tu 0121001857360 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5387 - 43397	300,000.00	020097041509191833032024lk2r147185.43397.183303.VU THI LEN Chuyen tien UNG ho Quy Tam long viet
9/19/2024	5209 - 43566	500,000.00	615881.190924.183254.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen khoan-190924-18:32:49 615881
9/19/2024	5219 - 43306	2,000,000.00	431647.190924.183246.NGUYEN MANH CUONG chuyen tien ung ho dong bao do bao so 3
9/19/2024	5189 - 41934	500,000.00	020097042209191832452024LABY918281.41934.183246.HOANG ANH THIEN chuyen tien
9/19/2024	5215 - 41827	50,000.00	431324.190924.183233.PHAM XUAN TRUONG chuyen tien ung ho lu lut

9/19/2024	5242 - 54699	500,000.00	MBVCB.7081378308.PHAM THI LAN HUONG (NIKKO) chuyen tien.CT tu 0021000034961 PHAM THI LAN HUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5239 - 54585	1,000,000.00	MBVCB.7081376199.LE VAN CHUONG chuyen tien.CT tu 1918175178 LE VAN CHUONG toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5389 - 40343	200,000.00	0200970422091918315920247O87904136.40343.183201.PHAN THI THUY GIANG ung ho lang Nu
9/19/2024	5243 - 54522	50,000.00	MBVCB.7081375298.TRAN THI HOA chuyen tien.CT tu 0121002678954 TRAN THI HOA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5017 - 40527	100,000.00	629641.190924.183152.Gia dinh Nguyen Ngoc Ha My ung ho quy tam long viet
9/19/2024	5209 - 39253	500,000.00	810166.190924.183144.BUI NGOC SON chuyen khoan
9/19/2024	5209 - 39214	10,000,000.00	600238.190924.183129.Ung ho XD lang Lu
9/19/2024	5388 - 38940	200,000.00	020097040509191831382024FAQM063055.38940.183107.Vietcombank:1235667979:NGU YEN THI THU HUONG chuyen tien dau va khoai ung ho lang nu
9/19/2024	5209 - 39051	100,000.00	600240.190924.183129.NGO BA QUYEN Chuyen tien

9/19/2024	5390 - 38872	200,000.00	0200970415091918313520242GC0142741.38872.183135.QR - PHAM THI DUYEN Chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut
9/19/2024	5387 - 37554	500,000.00	020097041509191831282024vWkS142567.37554.183128.HOANG VAN HIEU Chuyen tien
9/19/2024	5240 - 54363	50,000.00	MBVCB.7081368238.PHAN THANH HOA chuyen tien.CT tu 0421000403514 PHAN THANH HOA toi 1235667979 QUY TAM LONG VIET
9/19/2024	5218 - 37599	500,000.00	300359.190924.183116.Ung ho dong bao lu lut FT24263270902165
9/19/2024	5017 - 38239	200,000.00	598571.190924.183107.DUONG THI NGUYET ung ho bao lut
9/19/2024	5387 - 38033	50,000.00	020097042209191831042024LI1B277326.38033.183106.VI VAN CHI chuyen tien
9/19/2024	5219 - 37091	100,000.00	597218.190924.183043.TA KHAC THUAN Chuyen tien
9/19/2024	5216 - 36582	100,000.00	298671.190924.183053.mot it tam long cua em chia se cung ba con thon Lang Nu ah FT24263592987370
9/19/2024	5189 - 36647	1,000,000.00	0200970415091918305320241puR140778.36647.183053.QR - PHAM HONG HANH chuyen tien ung ho vuot qua bao Yagi
9/19/2024	5189 - 34673	200,000.00	020097042209191830162024VWE4561810.34673.183005.DINH THI CONG NUONG chuyen tien

9/19/2024	5215 - 33820	100,000.00	594551.190924.182959.DINH THANH HAI Chuyen tien
9/19/2024	5220 - 19361	200,000.00	421534.190924.182550.Ung ho thon Lang Nu
9/19/2024	5078 - 16834	5,000.00	MBVCB.7081285540..CT tu 0231000691677 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5218 - 73041	95,000.00	967610.190924.181224.cafe nmore uh lang nu
9/19/2024	5389 - 75658	500,000.00	0200970422091918102720240IOX894188.75658.181028.Gd Tung hien tn
9/19/2024	5220 - 65244	40,000.00	207718.190924.181015.NGUYEN DANH CANH ck cafe FT24263033100784
9/19/2024	5387 - 58531	185,000.00	020097042209191804452024034E844063.58531.180446.Cf NMore uh lang nu
9/19/2024	5078 - 10884	200,000.00	MBVCB.7081090484.ung ho bao lut vua qua mien bac.CT tu 0121000766842 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5388 - 43234	80,000.00	020097040509191800142024K95J066944.43234.180015.Vietcombank:1235667979:LUU DINH LINH chuyen tien
9/19/2024	5017 - 25702	500,000.00	159121.190924.175957.NGUYEN THI LIEN chuyen tien FT24263969093869
9/19/2024	5389 - 81254	500,000.00	020097041509191742002024q1Jc893067.81254.174200.DOAN THI HA chuyen tien ung ho dong bao lu lut

9/19/2024	5389 - 69872	200,000.00	020097040509191738482024JNF1093366.69872.173819.Vietcombank:1235667979:NGUYEN VAN COI chuyen tien ung ho nhan mien bac bi lu luc
9/19/2024	5388 - 66465	90,000.00	0200970422091917374420249H9P878011.66465.173745.Cafe Nmore uh lang Nu
9/19/2024	5387 - 03625	30,000.00	020097040509191719492024W6LA027766.3625.171919.Vietcombank:1235667979:CAFE NMORE UH LANG NU
9/19/2024	5215 - 43367	300,000.00	683603.190924.171352.VU THI THU LINH Chuyen tien
9/19/2024	5078 - 90880	10,000.00	MBVCB.7080526640.bao.CT tu 0381000478923 toi 1235667979 Quy Tam long Viet
9/19/2024	5219 - 98727	500,000.00	101395.190924.170247.Le thi kim Dung - ung ho lu lut
9/19/2024	5389 - 36430	500,000.00	020097042209191700162024W8FJ295870.36430.165947.ung ho dong bao lang nu
9/19/2024	5189 - 34727	200,000.00	020097040509191659562024D0ZN059752.34727.165944.Vietcombank:1235667979:VU VAN LONG chuyen tien
9/19/2024	5215 - 85696	8,291,618.00	376603.190924.165941.VIETINBANK CK NGUOI GUI Hoang Thuy Linh Vu MS 1049618667
9/19/2024	5219 - 83921	200,000.00	857295.190924.165914.Ung ho ba con trong con bao yagi FT24263074092730

Tổng số

2.483.314.805

Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!

=====

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

Ghi chú: Sao kê này không thay cho các cam kết của Ngân hàng TMCP Ngoại thương về các nghĩa vụ của khách hàng được xác nhận với bên thứ ba./

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - VIETNAM

Telex: (0805) 411504 VCB - VT
Swift: BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13